TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 04/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nô;

2.Ông Lê Trường Vũ.

Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290A/2020/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2020.

Cao Văn T, sinh năm 1991; Nơi cư trú (ĐKHKTT): ấp 3, xã R, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn L, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1967; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/7/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Em Nguyễn Thị Quới Tr, sinh năm 2005; Địa chỉ: Khóm A, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 và bà Trần Thị Bích Đ, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khóm A, phường P, thị xã T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Phước T, sinh năm 1985 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn T1, sinh năm 1965; Địa chỉ: ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1967; Địa chỉ: ấp 3, xã R, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- Anh Huỳnh Hữu Đ, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp L, xã V, huyện T, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị Huỳnh Như; vắng mặt.

Người giám hộ cho Nguyễn Thị Huỳnh Như: Bà Phan Thị Bừng; vắng mặt

- Nguyễn Văn D; vắng mặt.

- Nguyễn Thị Ph; vắng mặt.

- Châu Thị Yến Nh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, Cao Văn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, đem bán lấy tiền tiêu xài, T liền điều khiển xe môtô màu đỏ đen, loại Wave, biển kiểm soát 67L5 - 2706 (xe của bà Phạm Thị T2) đi đến khu dân cư thuộc khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu. Tại đây, T nhìn thấy em Nguyễn Thị Quới Tr và em Nguyễn Thị Huỳnh Như đang điều khiển xe đạp chạy song song với nhau, theo hướng phường Long Thạnh - phường Long Phú và trên rổ xe đạp của em Tr có để một túi xách bằng vải, quan sát xung quanh thấy không có người qua lại, T điều khiển xe môtô sát với xe đạp của em Tr, nhanh chóng giật túi xách, rồi điều khiển xe môtô chạy đi. Khi đến khu vực khóm Long Hưng 1, phường Long Sơn, thị xã Tân Châu, T dừng xe lại kiểm tra bên trong túi xách có 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, 02 máy tính cầm tay (loại máy tính học sinh), 01 cục sạc điện thoại di động, 01tai nghe, 01 bộ quần áo và 30.000 đồng. Sau đó, T lấy điện thoại di động và cục sạc vừa cướp giật được, đem đến khu vực ấp L, xã K, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, bán cho ông Trần Văn T1 với giá 500.000 đồng. Sau đó, T mua ma túy của người tên Giá (không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), với giá 450.000 đồng để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong, T điều khiển xe môtô trên đến khu vực ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp T lấy 01 cái máy tính mở nguồn được và 30.000 đồng bỏ vào túi quần, những tài sản còn lại, T ném xuống sông, xong, T đem máy tính về nhà của Châu Thị Yến Nh thuộc tại ấp 3, xã Thường Phước 1, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp cất giấu. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, đã mời T để làm việc, T thừa nhận đã cướp giật tài sản của em Tr như nội dung vụ án đã nêu.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động, hiệu Itel P51, màn hình cảm ứng, màu đen - tím.;

- 01 máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio Fx570, màu xanh, loại máy tính học sinh; 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia;

- 01 xe mô tô, màu đỏ, biển kiểm soát 67L5-2706, nhãn hiệu Wave (do Trung Quốc sản xuất), số máy: CDTFS152FMH317767, số khung: VDTDCH0450T317767;

- 01 áo khoác tay dài, màu đen - xám, dọc theo tay áo có đường kẻ sọc màu trắng; 01 quần Jean màu xanh, mặt trong lưng quần có chữ SUPER SLIM JF, mặt ngoài lưng quần, có chữ Fashion – classic;

- 01 áo thun tay ngắn màu đỏ, cổ viền màu xanh (tất cả đã qua sử dụng);Tiền Việt Nam: 530.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 49/KL-TTHS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Châu:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Itel P51, màn hình cảm ứng, màu đen - tím. Giá trị còn lại, trị giá 800.000 đồng;

- 01 máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio Fx570, màu xanh, loại máy tính học sinh. Giá trị còn lại, trị giá 200.000 đồng;

- 01 cái máy tính cầm tay (loại máy tính học sinh) nhãn hiệu Casio, màu xanh. Giá trị còn lại, trị giá 200.000 đồng;

- 01 cục sạc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu Nokia. Giá trị còn lại, trị giá 30.000 đồng;

- 01 túi vải màu đen, kích thước 25x15x40cm. Giá trị còn lại, trị giá 100.000 đồng;

- 01 tai nghe điện thoại di động, loại có dây, màu trắng. Giá trị còn lại, trị giá 60.000 đồng;

- 01 bộ đồ, bằng vải thun, màu hồng. Giá trị còn lại, trị giá 50.000 đồng.

Tổng cộng: 1.440.000 đồng.

Ngày 23/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can Cao Văn T để tạm giam.

Cáo trạng số 60/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Cao Văn T về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, bị cáo Cao Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Bị hại em Nguyễn Thị Quới Tr khai, khoảng 10 giờ 00 ngày 22/7/2020, Tr điều khiển xe đạp điện, chạy song song với bạn Nguyễn Thị Huỳnh Như trên đường, theo hướng phường Long Thạnh – phường Long Phú thì bất ngờ phía sau, có nam thanh niên điều khiển xe máy màu đỏ chạy tới, áp sát giật lấy túi xách được để trong rổ phía trước xe đạp điện, rồi nhanh chóng bỏ chạy. Trong túi xách của Tr gồm có các tài sản: 01 điện thoại di động, cảm ứng; 01 cục sạc điện thoại di động; 01 tay nghe; 02 máy tính cầm tay; 01 bộ quần áo và 30.000 đồng. Hiện Tr đã nhận lại tài sản bị cướp giật, những tài sản còn lại chưa tìm được, Tr không yêu cầu T phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T1 khai, khoảng 11 giờ 00 ngày 22/7/2020, khi ông T1 đang ở nhà thì có người thanh niên điều khiển xe wave Trung Quốc màu đỏ, đến gặp và hỏi ông T1 có mua điện thoại hay không, lúc này người thanh niên lấy ra điện thoại cảm ứng cho ông T1 xem, hai bên thỏa thuận và người thanh niên đồng ý bán cho ông T1 với giá 500.000 đồng. Khu mua, ông T1 không biết điện thoại di động do T cướp giật mà có và đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Cơ quan điều tra làm rõ. Ông T1 đã nhận lại số tiền 500.000 đồng, không yêu cầu bồi thường khác.

Bà Phạm Thị T2 (mẹ ruột T) khai, bà là chủ sở hữu xe mô tô loại wave Trung Quốc, màu đỏ, biển kiểm soát 67L5 – 2706 (chưa làm giấy sang tên), ngày 22/7/2020 T có lấy xe mô tô trên, nói là đến Trung tâm y tế dự phòng thị xã Tân Châu uống thuốc Methanol, sau đó T đi đâu, làm gì thì bà không biết. Bà Tài đã nhận lại xe mô tô trên, không yêu cầu bồi thường khác.

Anh Huỳnh Hữu Đ khai, trước đây anh Đ là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 67L5 – 2706 nhưng đến năm 2015 thì anh Đ đã bán lại cho người đàn ông, không biết họ tên và ở đâu, với giá 3.000.000 đồng, cùng với giấy tờ liên quan đến xe mô tô trên.

Người làm chứng em Nguyễn Thị Huỳnh Như khai, ngày 22/7/2020, khi đang chạy xe đạp, song song với bạn Nguyễn Thị Quới Tr trên đường, Tr có để túi xách trong rổ phía trước xe đạp điện của Tr thì có người thanh niên điều khiển xe mô tô màu đỏ (không nhớ loại xe và biển số) từ phía sau chạy tới, giật lấy túi xách của Tr, rồi nhanh chóng điều khiển xe bỏ chạy.

Chị Châu Thị Yến Nh khai, T chung sống với Yến Nhi như vợ chồng, khoảng 06 giờ 00 ngày 22/7/2020, T có điều khiển xe mô tô loại wave Trung Quốc, màu đỏ, biển kiểm soát 67L5 – 2706 rời khỏi nhà để đi uống thuốc Methanol, đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày, T trở về nhà, bên trong nhà có 01 máy tính hiệu Casio màu xanh trắng, Yến Nhi không biết máy tính này là của ai và không biết do T phạm tội mà có.

Ông Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Ph khai, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, có uống thuốc điều trị ma túy và gặp Cao Văn T tại Trạm y tế phường Long Hưng, thị xã Tân Châu. Tại đây, T mặc áo khoác màu đen, viền sọc trắng, quần jean dài, màu xanh – bạc trắng, đội mũ bảo hiểm màu đỏ và có

điều khiển xe mô tô wave màu đỏ, biển kiểm soát 67L5- 2706. Sau khi uống thuốc xong, T đi đâu, làm gì thì không biết.

Tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, bị cáo đã điều khiển xe mô tô Wave màu đỏ, biển kiểm soát 67L5 – 2706 của bà Phạm Thị T2, đến vòng xoay phía sau Bệnh viện đa khoa Tân Châu, mục đích tìm tài sản chiếm đoạt. Tại đây, bị cáo nhìn thấy em Nguyễn Thị Quới Tr có để 01 túi xách trên rổ, phía trước xe đạp điện, chạy song song với Tr là em Nguyễn Thị Huỳnh Như nên bị cáo điều khiển xe mô tô trên, áp sát xe đạp điện của Tr, giật lấy túi xách và nhanh chóng điều khiển xe tẩu thoát.

Quan điểm luận tội của Viện kiểm sát: Lời khai nhận của bị cáo Cao Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các người làm chứng trong quá trình điều tra cùng các vật chứng được thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo T dung thủ đoạn nguy hiểm áp sát xe của em Nguyễn Thị Quới Tr và nhanh chóng cướp giật tài sản 01 túi xách, trong bên có tài sản trị giá 1.440.000 đồng. Đồng thời, khi bị cáo thực hiện chiếm đoạt tài sản thì bị hại Nguyễn Thị Quới Tr chưa đủ 16 tuổi nên đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố đối với bị cáo T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo T đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, gây mất trật tự ở địa phương nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường khắc phục hậu quả; trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét khi lượng hình.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Cao Văn T, từ 03 (Ba) năm tù đến 04 (Bốn) năm tù về tội *"Cướp giật tài sản"*;

Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo khoác tay dài, màu đen - xám, dọc theo tay áo có đường kẻ sọc màu trắng (đã qua sử dụng); 01 quần Jean màu xanh, mặt trong lưng quần có chữ SUPER SLIM JF, mặt ngoài lưng quần, có chữ Fashion -

classic (đã qua sử dụng); 01 áo thun tay ngắn màu đỏ, cổ viền màu xanh (đã qua sử dụng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T1 không yêu cầu bồi thường khác nên không đề cập xem xét giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày, thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo T là phù hợp quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử về hình phạt áp dụng theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến khác. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại đồng ý theo quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Cao Văn T bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu khởi tố về tội *"Cướp giật tài sản"* xảy ra tại khu vực khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại em Nguyễn Thị Quới Tr (người đại diện hợp pháp ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thị Bích Đ); các người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn T1, bà Phạm Thị T2, anh Huỳnh Hữu Đ; các người làm chứng em Nguyễn Thị Huỳnh Như (người giám hộ bà Phan Thị Bừng), ông Nguyễn Văn D, chị Nguyễn Thị Ph, chị Châu Thị Yến Nh đều vắng mặt. Tuy nhiên, đối với những người này đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292, khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

- Về nội dung:

[1] Hành vi phạm tội:

Bị cáo Cao Văn T khai nhận, khoảng 08 giờ 30 phút ngày 22/7/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô, loại wave Trung Quốc, màu đỏ, biển kiểm soát 67L5 – 2706 đến vòng xoay phía sau Bệnh viện đa khoa Tân Châu thuộc khóm Long An B, phường Long Phú, thị xã Tân Châu để tìm tài sản chiếm đoạt, bị cáo nhìn thấy em Nguyễn Thị Quới Tr và Nguyễn Thị Huỳnh Như đang điều khiển xe đạp chạy song song với nhau, phía trước xe đạp điện của Tr có để túi xách bằng vải nên bị cáo điều khiển xe mô tô, áp sát xe đạp điện của Tr, giật lấy túi xách rồi nhanh chóng chạy đi. Bị cáo dừng xe, kiểm tra trong túi xách của Tr thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động, loại cảm ứng, 02 máy tính cầm tay (loại máy tính học sinh), 01 cục sạc điện thoại di động, 01 tai nghe, 01 bộ quần áo và 30.000 đồng. Bị cáo đem điện thoại di động, cảm ứng và cục sạc điện thoại bán cho ông Trần Văn T1 được 500.000 đồng, rồi mua ma túy sử dụng. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô đến khu vực bến đò thuộc ấp Long Thạnh, xã Long Thuận, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp ném bỏ 01 cái cặp, 01 máy tính (không mở nguồn được), 01 tai nghe, 01 bộ quần áo xuống sông, còn số tiền 30.000 đồng và 01 máy tính (mở nguồn được) bị cáo bỏ vào túi quần, rồi điều khiển xe mô tô về nhà của Châu Thị Yến Nh, bị cáo đem máy tính đi cất giấu.

Lời khai nhận của bị cáo T phù hợp với lời khai bị hại; phù hợp lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các người làm chứng; phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm ngày 22/7/2020 và các chứng cứ được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Tài sản bị cáo T chiếm đoạt có tổng trị giá: 1.440.000 đồng (theo Kết luận định giá tài sản số 49/KL-TTHS ngày 22/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Tân Châu).

Khi cướp giật tài sản, bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô áp sát vào xe đạp của em Tr đang chạy trên đường dùng tay chiếm đoạt tài sản và thời điểm bị cáo phạm tội thì bị hại em Nguyễn Thị Quới Tr chưa đủ 16 tuổi.

Đủ căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi cướp giật tài sản với tình tiết định khung *"Dùng thủ đoạn nguy hiểm và Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi"* được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu.

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

Cáo trạng số 60/CT-VKSTC ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu truy tố hành vi phạm tội đối với bị cáo Trần Văn T là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

An ninh trật tự là vấn đề đặc biệt và cần quan tâm, mọi người cùng nhau giữ gìn trật tự chung ở địa phương, bảo vệ tài sản của nhau.

Tài sản của em Tr thuộc quyền sở hữu của em Tr, bất kỳ ai xâm hại sẽ bị xử lý theo pháp luật.

Bị cáo T là thanh niên có sức khỏe, có khả năng lao động. Lẽ ra, bị cáo phải tích cực lao động tạo thu nhập để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình. Nhưng không, bị cáo lười biếng lao không, nghiện ma túy, không làm mà muốn có tiền tiêu, lợi dụng sự thiếu cảnh giác của người khác để chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật.

Ngày 19/9/2014, bị Công an xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, về hành vi *"Trộm cắp tài sản"*. Ngày 07/4/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 09 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản"*, đã được xóa án tích. Bị cáo không chữa chữa sai lầm trở thành người tốt mà tiếp tục thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

[2] *Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về hình phạt:*

- Về hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét, phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo với bên ngoài xã hội trong thời gian nhất định để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Xét, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng:*

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel P51, màn hình cảm ứng, màu đen - tím (đã qua sử dụng); 01 máy tính cầm tay, nhãn hiệu Casio Fx570, màu xanh, loại máy tính học sinh (đã qua sử dụng); 01 cục sạc điện thoại màu đen, nhãn hiệu Nokia (đã qua sử dụng), bị hại đã nhận lại nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) xe mô tô, màu đỏ, biển kiểm soát 67L5-2706, nhãn hiệu Wave (do Trung Quốc sản xuất), số máy: CDTFS152FMH317767, số khung: VDTDCH0450T317767 (đã qua sử dụng), do không liên quan đến phạm tội, bà Phạm Thị T2 đã nhận lại trong giai đoạn điều tra nên không đề cập giải quyết;

- Tiền Việt Nam 530.000 đồng, trong đó 30.000 đồng đã giao trả cho bị hại em Tr và 500.000 đồng đã giao trả cho ông T1 nên không xem xét giải quyết;

- 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen - xám, dọc theo tay áo có đường kẻ sọc màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài màu xanh, mặt trong lưng quần có chữ SUPER SLIM JF, mặt ngoài lưng quần, có chữ Fashion - classic (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun tay ngắn màu đỏ, cổ viền màu xanh (đã qua sử dụng), đây là trang phục bị cáo mặc để thực hiện phạm tội. Xét, tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ngày 07/10/2020).

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại em Tr và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông T1 không yêu cầu bồi thường khác nên không xem xét giải quyết.

[6] *Những vấn đề khác:*

Đối với ông Trần Văn T1, khi mua điện thoại di động và cục sạc điện thoại của Cao Văn T. Ông T1 không biết các tài sản trên, do T phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, không xử lý T1 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* là có căn cứ.

Tại phiên tòa, ông T1 vắng mặt, cũng cần nhắc nhở ông T1 khi mua tài sản phải biết rõ nguồn gốc để sớm tố giác tội phạm.

Riêng người tên Giá, đã bán ma túy cho Cao Văn T, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu, chưa làm việc được. Khi nào làm rõ, sẽ sử lý sau là phù hợp.

Đối với những tài sản còn lại của em Nguyễn Thị Quới Tr đã bị T ném xuống sông, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Tân Châu đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào tìm được sẽ xử lý sau là phù hợp.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Theo điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Cao Văn T phạm tội *"Cướp giật tài sản"*;

Xử phạt: Cao Văn T 03 (Ba) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày tạm giam 23/7/2020 *(Hai mươi ba, tháng bảy, năm hai nghìn không trăm hai mươi).*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo khoác tay dài, màu đen - xám, dọc theo tay áo có đường kẻ sọc màu trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài màu xanh, mặt trong lưng quần có chữ SUPER SLIM JF, mặt ngoài lưng quần, có chữ Fashion - classic (đã qua sử dụng); 01 (một) áo thun tay ngắn màu đỏ, cổ viền màu xanh (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang ngày 07/10/2020).

Căn cứ Điều 135, 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- Phòng hồ sơ (1);
- Thi hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Huỳnh Thị Bạch Tuyết